

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỈNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-07-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Châu Nam Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên;

Ông Trần Thanh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Châu Kim Sol - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên Tòa:** bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 421/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Kiều P, sinh năm 1986. Địa chỉ nơi cư trú: 10/239A, khóm B, phường 8, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986. Địa chỉ nơi cư trú: khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Kiều P trình bày:

Vào năm 2009, sau khi quen biết chị P và anh Q tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại C, huyện T. Trong quá trình chung sống, không có hạnh phúc, do tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi nhau, do không sống được với nhau nên vào năm 2015, chị P và hai con nhỏ quay về bên cha mẹ ruột tại thành phố B sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay.

Chị P nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên chị P xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Quý.

- Về con chung: có hai đứa con chung tên Nguyễn Trần Nhật D, sinh ngày 30/12/2009 và Nguyễn Trần Trọng K, sinh ngày 09/11/2011. Khi ly hôn chị P yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Quý phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: chị P khai không có nợ chung.

2. *Quá trình tố tụng tại Tòa án*, bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng như: thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn chị P có mặt, bị đơn anh Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 16/06/2021, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, tuy nhiên nguyên đơn chị P vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); bị đơn anh Q tiếp tục vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị P vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do và không ai cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về tuân theo pháp luật:

+ Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị P thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Q chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: nhận thấy hôn nhân giữa chị P và anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Chi Lăng đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo luật hôn nhân gia đình, quá trình chung sống cả hai xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, hai người sống ly thân từ năm 2015 đến nay, phù hợp với kết quả xác minh ngày 25/05/2021 của Tòa án huyện Tịnh Biên. Quá trình giải quyết vụ án anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh Q không đến Tòa án trình bày ý kiến; điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị P

+ Về quan hệ con chung: chị P và anh Q có hai đứa con chung tên Nguyễn Trần Nhật D, sinh ngày 30/12/2009 và Nguyễn Trần Trọng K, sinh ngày 09/11/2011. Tại bản tự khai ngày 21/03/2021 các cháu trình bày có nguyện vọng sống với chị P. Do đó, cần xem xét giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và khai không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Trần Kiều P (có đơn xin xét xử vắng mặt); bị đơn anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc gặp trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và xét xử vụ án theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị P với anh Q được xác lập vào năm 2009, trước Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực, nay phát sinh tranh chấp thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**- Về nội dung vụ án:**

[4] Về quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Q được xác lập vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Theo lời trình bày của chị P và kết quả xác minh tại địa P, thấy rằng vợ chồng chị P, anh Q có phát sinh mâu thuẫn, kể từ năm 2015 thì chị P và anh Q sống ly thân đến ngày hôm nay mà không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 18 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định: *“Vợ chồng chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững”*.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng hôn nhân giữa chị P và anh Q không thực hiện được về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; không còn sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị P và anh Q là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị P khởi kiện xin ly hôn với anh Q là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[5] Về quan hệ con chung: giữa chị P và anh Q có hai đứa con chung tên Nguyễn Trần Nhật D, sinh ngày 30/12/2009 và Nguyễn Trần Trọng K, sinh ngày 09/11/2011

Khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai đứa con chung, yêu cầu của chị P phù hợp với nguyện vọng của hai cháu D và K. Do đó, để ổn định về mọi mặt của con chung về môi trường sống, học tập, ... Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu D, K cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật tại các Điều 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

Chị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, quan hệ tài sản chung và nợ chung: chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị đơn anh Nguyễn Văn Q không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bị đơn.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Chị Trần Kiều P là người xin ly hôn nên phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

- Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 11, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Kiều P.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Kiều P được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 21/04/2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai đứa con chung tên Nguyễn Trần Nhật D, sinh ngày 30/12/2009 và Nguyễn Trần Trọng K, sinh ngày 09/11/2011 cho chị Trần Kiều P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Kiều P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: chị Trần Kiều P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0005919 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tịnh Biên;
- THA huyện Tịnh Biên;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- UBND xã/thị trấn nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu Vp + Hs.

**Châu Nam Phú**